

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ TRẢNG BÀNG  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2021/HNGĐ-ST.  
Ngày 14-5-2021  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Minh Thư.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Ngô Minh Lý;

Ông Hồ Văn Khang.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Thế Sự - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 721/2020/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2021; giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Võ Thị Kim A, sinh năm 1977; Có mặt.

Cư trú tại: Khu phố H, phường N, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

**- Bị đơn:** Anh Trần Lưu H, sinh năm 1984; Vắng mặt.

Cư trú tại: Ấp B, xã P, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Võ Thị Kim A trình bày:*

Chị và anh H chung sống với nhau vào năm 2014, không tổ chức lễ cưới, không đăng ký kết hôn. Khi cùng chung sống, vợ chồng chị về sống chung nhà của mẹ ruột anh H tại ấp B, xã P, thị xã Trảng Bàng. Cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình của vợ, chồng không phù hợp với nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không thể hiểu và thông cảm cho

nhau nên thường gây gổ nhau. Ngoài ra, chị nghi ngờ anh H có mối quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nên vợ chồng không còn lòng tin đối với nhau. Chị và anh H không còn chung sống với nhau từ tháng 7-2019 đến nay, chị vẫn sống tại nhà thuê tại xã P, thị xã Trảng Bàng. Đến tháng 10-2020, chị về xây nhà riêng sống tại khu phố H, phường N, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh đến nay sống cùng con gái riêng của chị đến nay. Nay chị yêu cầu được ly hôn anh H.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 người con chung là cháu Võ Trần G, sinh ngày 21-4-2017. Cháu G mang họ mẹ vì chị và anh H không đăng ký kết hôn. Hiện tại cháu G đang chung sống cùng với chị, cháu G rất khỏe mạnh, phát triển bình thường, không bị bệnh tật, dị tật bẩm sinh. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu G, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng chị không nợ ai, không yêu cầu giải quyết.

*Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Trần Lưu H trình bày:*

Anh thừa nhận lời trình bày của chị Kim A về thời gian chung sống, không đăng ký kết hôn là đúng. Vợ chồng anh bắt đầu phát sinh mâu thuẫn từ năm 2019, nguyên nhân là do chị Kim A không lo lắng cho gia đình, vợ chồng thường xuyên gây gổ nhau. Nay anh đồng ý ly hôn chị Kim A.

Về con chung: Vợ chồng anh có 01 người con chung là cháu Võ Trần G, sinh ngày 21-4-2017. Khi ly hôn, anh yêu cầu được nuôi dưỡng cháu G, không yêu cầu chị Kim A cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng anh không nợ ai, không yêu cầu giải quyết.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:*

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 14, Khoản 2 Điều 53, Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình xem xét quyết định:

Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Võ Thị Kim A và anh Trần Lưu H.

Về con chung: Giao cháu Võ Trần G, sinh ngày 21-4-2017 cho chị Võ Thị Kim A tiếp tục nuôi dưỡng. Ghi nhận chị Kim A không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Kim A và anh H không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:*

[1] Về tố tụng: anh Trần Lưu H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Kim A và anh H tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2014, không tổ chức lễ cưới và không đăng ký kết hôn. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân đến nay. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do chị Kim A và anh H mất lòng tin đối với nhau, dẫn đến vợ chồng bất hòa, không thông cảm cho nhau, thường xuyên gây gổ nhau. Chị Kim A yêu cầu được ly hôn và anh H cũng đồng ý ly hôn.

Mặt khác, kết quả xác minh của Ủy ban nhân xã P, thị xã Trảng Bàng và Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Tây Ninh xác nhận chị Kim A chung sống với anh H nhưng không đăng ký kết hôn. Đồng thời, trong quá trình giải quyết vụ án, chị Kim A và anh H đều xác định việc anh, chị từ khi chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2014 đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn. Như vậy, hôn nhân của chị Kim A và anh H là không hợp pháp, không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Kim A và anh H là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Chị Kim A và anh H có 01 người con chung là cháu Võ Trần G, sinh ngày 21-4-2017. Khi ly hôn, chị Kim A và anh H đều có yêu cầu được nuôi dưỡng cháu G. Xét thấy, chị Kim A có nghề buôn bán, thu nhập ổn định, cháu G hiện đang theo sống cùng chị Kim A, cháu phát triển rất tốt về thể chất và tinh thần. Qua kết quả xác minh tại địa phương thể hiện anh H có thu nhập không ổn định và đang sống cùng mẹ ruột đã cao tuổi, tuy anh H có yêu cầu được nuôi cháu G nhưng anh xin vắng mặt tại phiên tòa và trong quá trình giải quyết vụ án, cho thấy anh không có thiện chí. Mặt khác, cháu G vẫn còn nhỏ, cần được sự chăm sóc, giáo dục của người mẹ nên Hội đồng xét xử giao cháu G cho chị Kim A

tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Ghi nhận chị Kim A không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Kim A và anh H không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5] Như phân tích trên thì đề nghị của Viện kiểm sát về quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở chấp nhận.

[6] Án phí: Chị Kim A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Võ Thị Kim A và anh Trần Lưu H.

2. Về con chung:

Giao cháu Võ Trần G, sinh ngày 21-4-2017 cho chị Võ Thị Kim A được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ghi nhận chị Kim A không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Kim A và anh H không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

4. Án phí: Chị Võ Thị Kim A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014960 ngày 15 tháng 12 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; chị Kim A đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Chị Kim A có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh H có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng;
- Lưu: Án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

**Nguyễn Thị Minh Thư**